

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 2911/BC-SKH&ĐT

Tiền Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2016

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	52823
NGÀY:	21.12.2016
CHUYỂN:	

BÁO CÁO

03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012

Thực hiện Công văn số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo kết quả với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KÈ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013-01/7/2016)

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển hợp tác xã

a) *Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*: Toàn tỉnh có 01 liên hiệp hợp tác xã, 92 hợp tác xã, quỹ tín dụng, giảm 10 hợp tác xã; thành lập mới: 08 hợp tác xã; giải thể: 18 hợp tác xã; đang hoạt động: 78 hợp tác xã, ngưng hoạt động: 14 hợp tác xã.

b) *Số lượng thành viên hợp tác xã*: Có 47.298 người, giảm 764 người. Thành viên mới gia nhập: 4.785 người; số lượng thành viên liên hiệp hợp tác xã là: 13, số lượng lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã là 10.182 người, tăng 332 người, số lao động mới là 1.057 người.

c) *Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

- Tổng số vốn hoạt động: 2.015.763 triệu đồng, tăng 5,3%.
- Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 đạt: 932.731 triệu đồng, ước cả năm đạt 2.272.434 triệu đồng, tăng 3,7%.
- Tổng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2016 đạt: 10.707 triệu đồng, ước cả năm đạt 46.452 triệu đồng, tăng 66%.
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 47 triệu đồng, tăng 62%.
- Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm của địa phương và nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2016 đạt: 1,6% GRDP, tăng 6,7%.

d) *Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã* là 343 người, tăng 0,3%; trong đó: cao đẳng, đại học: 57 người, tăng 9,7%, sơ cấp, trung cấp: 286 người, giảm 1,3%.

2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản

Toàn tỉnh có 37 hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, 01 HTX thủy sản, giảm 8 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013; tổng số thành viên: 21.528 người. Hoạt động chủ yếu là cung cấp nước sinh hoạt nông thôn, hỗ trợ cho thành viên ở một số khâu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như dịch vụ vật tư nông nghiệp, cây giống và thực hiện bao tiêu sản phẩm cho thành viên, nuôi và khai thác nghêu. Liên hiệp Hợp tác xã có 13 thành viên, với 3 lao động làm việc thường xuyên, được củng cố lại vào tháng 7/2016, hoạt động chủ yếu là hỗ trợ thành viên tìm đầu ra sản phẩm, sản xuất nước ép trái cây.

Nhìn chung, các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động ổn định, tài sản vốn được bảo toàn và có lãi. Bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động có nhiều đổi mới, xác định rõ tư cách thành viên, tính dân chủ được phát huy, thành viên được thảo luận và quyết định phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính được công khai, thu hút được nhiều hộ sản xuất nông nghiệp, tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất, là đầu mối tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm tốt chức năng hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, ổn định đời sống kinh tế - xã hội trong khu vực nông thôn.

Về Hợp tác xã điển hình tiên tiến, có các Hợp tác xã như HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Bình Tây, HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Tân Mỹ Chánh, HTX chăn nuôi và thủy sản Gò Công.

Tuy nhiên, có 06 hợp tác xã đã ngưng hoạt động: Tín Nhân, Phúc An (Chợ Gạo), Hồng Trúc (Mỹ Tho), vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim, rau an toàn Thân Cửu Nghĩa (Châu Thành), sơ ri Gò Công (thị xã Gò Công) do không có phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, không đảm bảo đủ số lượng thành viên, nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng... được các huyện chủ trương giải thể theo quy định.

b) Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp

Có 14 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, giảm 03 hợp tác xã; Tổng số thành viên: 1.786 người. Hoạt động chủ yếu là sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, đan len, may gia công xuất khẩu, sản xuất thức ăn gia súc, truyền tải điện...

Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đã tích cực đầu tư, đổi mới, liên doanh, liên kết, tìm thị trường tiêu thụ mới. Từng bước tổ chức sắp xếp bộ máy cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến người lao động. Do đó, năng suất, chất lượng sản phẩm nâng lên rõ rệt. Sản phẩm được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận. Một số hợp tác xã từ chỗ

phải xuất khẩu hàng hóa qua trung gian đến nay đã trực tiếp xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Canada, Đài Loan... nhiều hợp tác xã có giá trị xuất khẩu cao như HTX Quang Minh, HTX Chiến Thắng, HTX Bình Minh (thị xã Gò Công), đây cũng là các hợp tác xã điển hình tiên tiến của tỉnh, 6 tháng đầu năm giá trị xuất khẩu đạt trên 1,8 triệu USD.

Tuy nhiên, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có 5 hợp tác xã: sản xuất thương mại cơ khí nông nghiệp 5 Thả, cơ khí Thống Nhất (thị xã Cai Lậy), may đan Tân Phước (Tân Phước), nón Thống Nhất (Châu Thành), Tân Phát (Mỹ Tho) đã ngưng hoạt động từ lâu, nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng... không còn khả năng củng cố.

c) Lĩnh vực xây dựng

Thời điểm hiện tại có 04 hợp tác xã xây dựng với 39 thành viên, không tăng so với thời điểm 01/7/2013. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là xây dựng nhà ở, giao thông nông thôn, san lấp mặt bằng, mua bán vật liệu xây dựng. Riêng Hợp tác xã xây dựng Cai Lậy (thị xã Cai Lậy) đã ngưng hoạt động do hiệu quả hoạt động kém, thua lỗ kéo dài.

d) Lĩnh vực tín dụng

Số lượng quỹ tín dụng đang hoạt động là 16 đơn vị, với 22.136 thành viên tham gia. Hoạt động chủ yếu là cho vay, huy động tiền gửi, làm dịch vụ thanh toán và ngân quỹ...

Hiện nay, quỹ tín dụng nhân dân là loại hình có hiệu quả cao nhất so với các loại hình hợp tác xã. Đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và an ninh chính trị của địa phương, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Mặt khác, do đặc điểm của quỹ tín dụng nhân dân là tổ chức hoạt động tín dụng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự chi phối của hai luật (Luật Hợp tác xã, Luật các tổ chức tín dụng) với sự quản lý và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước nên tổ chức và hoạt động rất chặt chẽ, nghiêm túc.

Các quỹ tín dụng điển hình tiên tiến gồm có: Quỹ tín dụng nhân dân Tân Hội Đông, Quỹ tín dụng nhân dân Tân Hiệp.

Tuy nhiên, hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân cũng gặp nhiều khó khăn như: phải đảm bảo về địa bàn hoạt động, vốn góp tối thiểu, vốn góp thường niên... theo quy định của Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân; lãi suất huy động và cho vay liên tục thay đổi, vẫn còn nợ xấu...

e) Lĩnh vực thương mại dịch vụ

Có 08 đơn vị hoạt động với 346 thành viên, chủ yếu kinh doanh bách hoá tổng hợp.

Các hợp tác xã thương mại dịch vụ vẫn đang tiếp tục giữ vững hoạt động, mở rộng thị trường với đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa, chất lượng hàng hóa càng ngày càng cao để đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của người dân với giá cả hợp lý, mở thêm nhiều cửa hàng mới với hệ thống phân phối hàng hóa thuận lợi nhằm phục vụ tốt hơn cho người tiêu dùng. Tiếp tục tổ chức các đợt bán hàng Việt để hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đặc biệt là thị trường vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Hiện nay, các hợp tác xã đã thu hút được đông đảo khách hàng đến mua sắm, tạo lòng tin nơi khách hàng nên doanh thu ngày càng cao. Nổi bật có Hợp tác xã Phường 1 – thành phố Mỹ Tho (điển hình tiên tiến) với 05 cửa hàng bán lẻ, 90% mặt hàng kinh doanh là hàng Việt Nam, làm đại lý cho nhiều đơn vị, tập đoàn lớn, đạt doanh thu hơn 770 tỷ đồng/năm.

f) Lĩnh vực vận tải

Số hợp tác xã vận tải đang hoạt động là 12 đơn vị với 2.093 thành viên, tăng 01 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013, hoạt động kinh doanh chủ yếu là vận tải hành khách, hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy, hợp đồng tham quan, du lịch...

Các hợp tác xã vận tải hoạt động ổn định, không ngừng đầu tư, đổi mới phương tiện vận tải, phát triển thêm dịch vụ, mở thêm nhiều luồng tuyến, chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng vận chuyên hành khách tham quan, du lịch, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát huy sáng kiến trong sản xuất kinh doanh, qua đó thu hút thêm nhiều thành viên tham gia. Hoạt động của các hợp tác xã vận tải giúp thành viên, người lao động có việc làm, ổn định thu nhập, đóng góp tích cực trong việc lập lại trật tự về lĩnh vực vận tải hành khách, giảm xe dù, bến cóc trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, Hợp tác xã Rạch Gầm là đơn vị dẫn đầu cả nước về vận tải đường thủy với hơn 160 phương tiện có tải trọng trên 100 ngàn tấn, 2 cơ sở đóng tàu trên 3.000 tấn, nhiều trạm kinh doanh xăng dầu, cửa hàng vật liệu xây dựng... doanh thu trên 350 tỷ đồng/năm.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã

Tập trung triển khai Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020, Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cùng các chính sách của Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế tập thể; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 275/KH-BCĐ ngày 01/12/2014 của Ban chỉ đạo tỉnh, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã. Năm 2013 tổ chức 25 lớp với 1.753 người tham dự, năm 2014 tổ chức 14 lớp với 291 người, năm 2015 tổ chức 5 lớp với 283 người, 6 tháng đầu năm 2016 tổ chức 3 lớp với 182 người cho các cán bộ cấp huyện huyện, xã, các đoàn thể, hợp tác xã, tổ hợp tác trong toàn tỉnh.

b) Tình hình đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Ban chỉ đạo tỉnh hàng năm khảo sát, phối hợp Ban chỉ đạo cấp huyện hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức, đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, tiến hành củng cố các hợp tác xã hoạt động trung bình, yếu, vận động giải thể các hợp tác xã ngưng hoạt động, không còn khả năng củng cố.

Ban chỉ đạo cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch chuyển đổi các hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, thành lập đoàn khảo sát đến làm việc trực tiếp với các hợp tác xã để nắm chắc tình hình, hướng dẫn các đơn vị tổ chức và đăng ký lại theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Thành lập Tổ kiểm toán, phân công cán bộ trực tiếp hỗ trợ, củng cố các hợp tác xã, hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh, báo cáo kết quả hoạt động, tổ chức đại hội thành viên gắn với công tác chuyển đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Ngoài ra, còn rà soát lại tình hình hoạt động, chuyển đổi của các hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp trong toàn tỉnh.

Đến thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 92 hợp tác xã, trong đó có 91 hợp tác xã phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (Hợp tác xã Trường Thịnh TG thành lập ngày 01/6/2016 đã tổ chức và đăng ký đúng Luật Hợp tác xã năm 2012); có 78 hợp tác xã đã chuyển đổi, chiếm 85,7%, trong đó: 76 hợp tác xã đã đăng ký lại theo Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT, chiếm 83,5%, (Hợp tác xã xây dựng Hiệp Long, Hợp tác xã thủy sản Phú Tân đang làm hồ sơ

đăng ký lại). Bên cạnh, 16 quỹ tín dụng nhân dân được Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện các quy định của Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân. Còn 13 hợp tác xã chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chiếm 14,3%.

c) Tình hình giải thể hợp tác xã

Giai đoạn từ 01/7/2013 đến 01/7/2016 đã giải thể 18 hợp tác xã do hoạt động yếu kém, không tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó có: 10 hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 03 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 02 hợp tác xã thương mại dịch vụ, 01 hợp tác xã xây dựng.

Trong số 13 hợp tác xã chưa chuyển đổi, đăng ký lại có 06 hợp tác xã: Mỹ Hòa (Cái Bè), cơ khí 5 Thả (thị xã Cai Lậy), chăn nuôi Tín Nhân (Chợ Gạo), Hồng Trúc, Tân Phát Mỹ (Mỹ Tho), Phúc An (Chợ Gạo) hoạt động không hiệu quả, không còn khả năng củng cố; 07 hợp tác xã: xây dựng Cai Lậy, Thống Nhất (thị xã Cai Lậy), may đan Tân Phước (Tân Phước), vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim, Thống Nhất, rau an toàn Thân Cửu Nghĩa (Châu Thành), sơ ri Gò Công (thị xã Gò Công) ngưng hoạt động, nợ thuế, nợ vay các tổ chức tín dụng, các địa phương chủ trương giải thể các hợp tác xã này theo quy định.

d) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên cơ bản đúng theo Luật Hợp tác xã 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP; tuy nhiên, còn một số hợp tác xã nông nghiệp chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, chưa mở rộng nhiều dịch vụ phục vụ sản xuất của thành viên nên chưa thu hút thành viên sử dụng sản phẩm dịch vụ của hợp tác xã. Một số hợp tác xã có tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên vượt mức quy định.

Về vốn góp, các hợp tác xã đảm bảo tỷ lệ vốn góp, không có trường hợp nào vượt 20% vốn điều lệ, hàng năm, hợp tác xã huy động thêm vốn góp từ thành viên để phát triển sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, một số hợp tác xã không đảm bảo vốn góp điều lệ, vốn góp thực tế thấp hơn vốn điều lệ đăng ký hợp tác xã. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn các hợp tác xã chấn chỉnh trong thời gian tới.

Tỉnh Tiền Giang hiện chưa có trường nào hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động.

e) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012

Các hợp tác xã được Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành quan tâm củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, được tư vấn, hướng dẫn tổ chức hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã 2012 và các văn bản hướng dẫn; phát triển các hợp tác xã điển hình tiên tiến hiện có, xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới trên tất cả lĩnh vực, từ đó nhân rộng mô hình mẫu, phát triển hợp tác xã theo chiều sâu, gắn kết chặt chẽ việc phát triển hợp tác xã với Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, các hợp tác xã: xoài cát Hòa Lộc, sầu riêng Ngũ Hiệp, thanh long Mỹ Tịnh An, Quyết Thắng (khóm) thời gian tới sẽ tham gia mô hình chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa, kết nối hệ thống khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực khác.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

a) Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020

- Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực: Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho các bộ quản lý, chuyên môn của các hợp tác xã. Từ năm 2013 đã bồi dưỡng cho hơn 640 lượt cán bộ các hợp tác xã về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới với tổng kinh phí: 539.210.550 đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Tạo điều kiện cho hơn 20 hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tham gia các chương trình hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại, hội chợ giới thiệu sản phẩm... ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... qua đó, tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho các hợp tác xã thương mại dịch vụ đưa hàng Việt về nông thôn, thực hiện tốt chủ trương “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tham gia chương trình bình ổn giá trong dịp lễ, Tết... Hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận nguồn quỹ hỗ trợ theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng Quỹ xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hợp tác xã: Liên minh Hợp tác xã tỉnh cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật về hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Về kinh phí hỗ trợ thành lập mới, từ năm 2013 đã hỗ trợ cho 3 hợp tác xã với tổng

số tiền 22.499.500 đồng. Riêng kinh phí tổ chức lại đều do các hợp tác xã tự trang trải.

- Chính sách tiếp cận vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Hướng dẫn 22 lượt hợp tác xã với 24 dự án vay với số tiền 18.867 triệu đồng.

- Chính sách đất đai: Đến nay, chính quyền địa phương các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho 77/92 hợp tác xã, quỹ tín dụng được thuê đất làm văn phòng, nhà, xưởng và đất sản xuất theo quy định của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Hiện còn 15 hợp tác xã chưa có văn phòng làm việc ổn định, phải thuê mượn bên ngoài hoặc mượn tạm nhà của giám đốc hoặc thành viên để làm trụ sở làm việc.

- Bên cạnh các sở, ngành chức năng còn nghiên cứu hỗ trợ các hợp tác xã được tiếp cận nguồn hỗ trợ theo Quyết định 04/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định 17/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh; Quyết định 11/2012/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý và hỗ trợ triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

b) Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể được tăng cường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 18/2015/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 về Quy chế phối hợp trong hoạt động phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 về kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh, phân công nhiệm vụ các thành viên.

Ban Chỉ đạo cấp huyện cũng được thường xuyên kiện toàn, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công rõ trách nhiệm gắn với địa bàn phụ trách, theo dõi, quản lý và hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã trên địa bàn.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 05/4/2015 về việc thành lập Ban tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu các loại mô hình hợp tác xã kiểu mới”, thành lập Ban Giám khảo, Tổ thư ký, ban hành Kế hoạch và Thẻ lệ cuộc thi. Thông qua đó tuyên truyền sâu rộng các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, giới thiệu các mô hình hay, điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể của tỉnh, huyện phần lớn kiêm nhiệm, nên hiệu quả công việc chưa cao; Nhiều xã chưa có Ban vận động phát triển kinh tế tập thể, chưa hiểu rõ về Luật Hợp tác xã, chưa kịp thời theo dõi, đôn đốc hoạt động các hợp tác xã, một số xã còn can thiệp quá sâu vào hoạt động của hợp tác xã; việc triển khai thực hiện các chính sách của nhà nước đối với hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, chậm ban hành, thiếu đồng bộ, nhất là chính sách về đất đai, thuế, tín dụng... Công tác quy hoạch phát triển kinh tế tập thể chưa được quan tâm đúng mức, chưa tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm trong đổi mới, phát triển hợp tác xã, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

Việc thực hiện chế độ báo cáo về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Một số hợp tác xã thực hiện tốt công tác báo cáo đến các cơ quan quản lý; một số huyện báo cáo thường xuyên về Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp. Tuy nhiên, còn nhiều hợp tác xã chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nhiều xã buông lỏng quản lý, chưa nắm tình hình hoạt động các hợp tác xã, không báo cáo kịp thời về Ban Chỉ đạo huyện theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/3/2014 gây khó khăn cho công tác thống kê, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các hợp tác xã.

4. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Phối hợp Tổ chức hợp tác và phát triển quốc tế của Canada (SOCODEVI) giai đoạn 2013 đến nay đã tổ chức 52 lớp tập huấn, hội thảo với 2.049 lượt người tham dự; ngoài ra SOCODEVI còn cử nhân viên trực tiếp hỗ trợ 05 hợp tác xã kiểu mẫu, 01 liên hiệp hợp tác xã trong Chương trình “Chung tay phát triển hợp tác xã” giai đoạn 2012-2017, cho đến nay đã hỗ trợ vốn trực tiếp cho 03 hợp tác xã với số tiền 164,8 triệu đồng, bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực.

Phối hợp với Liên đoàn Hợp tác xã Raiffeisen Công hòa Liên bang Đức (DGRV) tổ chức 26 lớp tập huấn, hội thảo với 365 lượt người tham dự; tổ chức kiểm toán các hợp tác xã thành viên theo kế hoạch hàng năm khoảng 10 hợp tác xã; hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí xuất bản bản tin kinh tế tập thể, định kỳ 02 tháng 01 bản tin.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

Việc triển khai thực hiện chuyên tiếp, đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã còn lúng túng, tiến độ còn rất chậm. Một trong những nguyên nhân

chính là do việc tổ chức triển khai thực hiện chưa thực sự tích cực; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp tác xã tới các cấp, các ngành, địa phương còn hạn chế.

Việc tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành và chính quyền địa phương trong việc tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn nhiều bất cập, chưa kịp thời. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác đổi mới và phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Thiếu kiểm tra, uốn nắn việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành; chưa chú trọng chỉ đạo sơ kết, tổng kết hàng năm.

Việc chuyển tiếp, đăng ký lại hợp tác xã trên thực tế chưa đảm bảo theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn, còn nhiều vướng mắc trong phân phối thu nhập còn lại theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ, công sức đóng góp của người lao động, xác định lại tư cách thành viên, đánh giá lại tài sản, vốn, quỹ, tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên, tổ chức và vận hành hai bộ máy quản lý, điều hành... nhiều nơi còn mang tính hình thức.

Nhìn chung, nội lực hợp tác xã còn yếu, quy mô dịch vụ nhỏ, thiếu ổn định, năng lực cạnh tranh yếu; nhiều hợp tác xã chưa có trụ sở làm việc, tài sản chưa rõ ràng về sở hữu; còn nhiều hợp tác xã chưa xử lý dứt điểm nợ, một số hợp tác xã phát sinh nợ mới. Hầu hết các hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, kinh nghiệm tham gia thị trường, năng lực quản lý, điều hành của hội đồng quản trị, giám đốc còn hạn chế, sự gắn kết của thành viên với hợp tác xã chưa chặt chẽ.

Cán bộ các cấp làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu, phần lớn kiêm nhiệm, năng lực chuyên môn còn hạn chế; một số nơi buông lỏng hoặc can thiệp sâu vào tổ chức hoạt động của hợp tác xã.

Các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã thực hiện chậm hoặc chưa được triển khai thực hiện, hiệu quả còn hạn chế; việc tiếp cận các nguồn vốn và các chính sách hỗ trợ của các hợp tác xã vẫn còn khó khăn chủ yếu do vướng mắc về tài sản thế chấp; xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập về kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới từ thực tiễn qua đó làm rõ vị trí, vai trò kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể làm ăn có hiệu quả. Bên cạnh việc tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển hợp tác xã, cần tăng cường giới thiệu các mô hình hợp tác xã kiểu mới, kinh nghiệm của phong trào hợp tác xã trong khu vực và quốc tế.

b) Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã

Cần tập trung hỗ trợ tài chính từ các nguồn, lồng ghép với chính sách thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để hình thành một số mô hình điểm ở các tỉnh nông nghiệp đối với hai loại hình hợp tác xã là hợp tác xã dịch vụ công ở nông thôn và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, củng cố lại hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tổ chức biên soạn tài liệu và các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã. Xây dựng và mở rộng đội ngũ cán bộ có trình độ, khả năng làm công tác tư vấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã. Tăng cường các giải pháp thiết thực hỗ trợ các hợp tác xã về khoa học - công nghệ, vốn, nguồn nhân lực, thị trường... triển khai theo "mô hình thí điểm"; giao trách nhiệm chỉ đạo cho người đứng đầu cấp huyện; tận dụng các cơ hội cũng như có các giải pháp hạn chế các mặt tiêu cực trong quá trình hội nhập.

c) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Xác định rõ vị trí, công việc trong các cơ quan, tổ chức được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể để làm cơ sở xác định biên chế công chức, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tham mưu, hoạch định chính sách phát triển kinh tế tập thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, giữa Trung ương và địa phương, giữa các sở, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể, xác định rõ cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, các cơ quan khác liên quan có trách nhiệm phối hợp.

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới

Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới, dựa trên nhu cầu hợp tác tự nguyện của các thành viên, vì lợi ích của thành viên, hợp tác xã và cộng đồng. Chú trọng xây dựng các hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp ở các vùng có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Xây dựng mô hình hợp tác xã chuyên ngành, phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã ở các địa phương với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hoá khác nhau nhằm phát huy thế

manh tiềm năng kinh tế của địa phương. Trên cơ sở đó tổng kết, tuyên truyền phổ biến và nhân rộng nhiều loại hình hợp tác xã kiểu mới.

e) Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất hợp tác xã, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn; phát huy vai trò làm chủ của thành viên; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã. Giải thể các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức.

Xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại và hệ thống phân phối sản phẩm cho các hợp tác xã, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã dễ dàng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

3. Đề xuất kiến nghị

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho hợp tác xã vay vốn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế, chính sách để các hợp tác xã được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã, quỹ tín dụng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn và tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg hỗ trợ các hợp tác xã.

- Bộ Tài chính khẩn trương tham mưu việc ban hành hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP đặc biệt là nội dung bảo lãnh tín dụng để tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận vay vốn.

Trên đây là Báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 của tỉnh Tiền Giang, kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (Vụ HTX);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Hoàng Phong

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: 2911 /BC-SKH&ĐT ngày 19 tháng 12 năm 2016)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	31/6/2016
I	Hợp tác xã					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	1.5	1.6	1.7	1.6
2	Tổng số HTX	HTX	102	99	97	92
	<i>Trong đó:</i>					
	Số HTX thành lập mới	HTX	3	3	1	1
	Số HTX giải thể	HTX	3	6	3	6
3	Tổng số thành viên HTX	người	48,062	47,591	46,168	47,298
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới		972	850	1,203	1,760
4	Số lao động thường xuyên	người	9,850	9,753	9,367	10,182
	Số lao động thường xuyên mới	người	145	105	375	432
	Số lao động là thành viên	người	2,335	2,313	2,221	2,266
5	Doanh thu bình quân	trđ/năm	17,950	19,212	24,451	15,275
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của HTX với thành viên	trđ/năm	17,950	19,212	24,451	15,275
6	Lãi bình quân	trđ/năm	239	280	478	305
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	trđ/năm	29	31	34	47
8	Tổng số cán bộ quản lý	người	342	335	330	343
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp	người	290	282	276	286
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học	người	52	53	54	57
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX	-	-	-	-
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX	-	-	-	-
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	13	13	13	13
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	người	3	3	3	3

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HTX, LIÊN HIỆP HTX PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

(Kèm theo Báo cáo số: 2911 /BC-SKH&ĐT ngày 19 tháng 12 năm 2016)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	31/6/2016
I	Hợp tác xã					
	Tổng số HTX	HTX	102	99	97	92
	<i>Chia ra:</i>					
1	HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp	HTX	46	44	43	38
2	HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	HTX	17	15	15	14
3	HTX xây dựng	HTX	4	4	4	4
4	HTX tín dụng (quỹ tín dụng)	HTX	16	16	16	16
5	HTX thương mại	HTX	8	9	8	8
6	HTX vận tải	HTX	11	11	11	12
7	HTX khác	HTX	-	-	-	-
II	Liên hiệp hợp tác xã					
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1
	<i>Chia ra:</i>					
1	LH HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp	LHHTX	1	1	1	1
2	LH HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	-	-	-	-
3	LH HTX xây dựng	LHHTX	-	-	-	-
4	LH HTX tín dụng	LHHTX	-	-	-	-
5	LH HTX thương mại	LHHTX	-	-	-	-
6	LH HTX vận tải	LHHTX	-	-	-	-
7	LH HTX khác	LHHTX	-	-	-	-

